

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm co và tăng điểm vào cuối phiên trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản với thanh khoản giảm

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm mạnh vào cuối phiên tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở

## [Thông tin doanh nghiệp]

VHC, HAH

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ kê lệnh mua giá thấp khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ sâu

13/12/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	1,047.45	+1.49
VN30	1,056.43	+1.83
HĐTL VN30F1M	1,058.00	+2.20
HNXIndex	213.59	+1.45
HNX30	365.82	+2.89
UPCoM	71.84	+0.48
USD/VND	23,647	-0.25
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	4.90	-1
Lãi suất qua đêm (%)	5.43	-7
Dầu (WTI, \$)	74.35	+1.61
Vàng (LME, \$)	1,783.56	+0.12



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,047.45 (+1.49%)  
**KLGD (triệu CP)** 798.7 (+3.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 559.8 (-19.1%)

**HNXIndex** 213.59 (+1.45%)  
**KLGD (triệu CP)** 98.1 (-21.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 57.3 (-16.3%)

**UPCoM** 71.84 (+0.48%)  
**KLGD (triệu CP)** 38.5 (-9.9%)  
**GTGD (triệu US\$)** 12.7 (-28.6%)

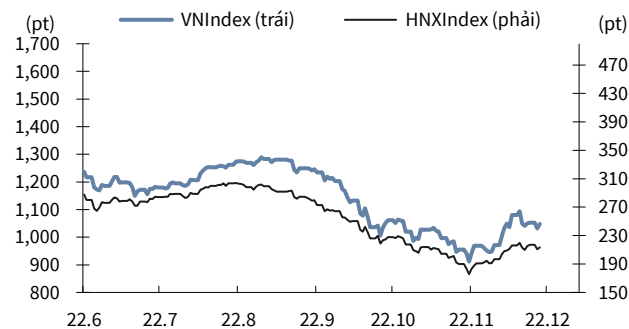
**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +39.5

TTCK Việt Nam giảm co và tăng điểm vào cuối phiên trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản với thanh khoản giảm nhẹ. Khối ngoại tiếp tục mua ròng, tập trung ở NVL (+2.3%), VHM (+5%), VND (+6.9%).

Giá dầu tăng 2.5 - 3% trong phiên giao dịch 12/12 do nguy cơ mất điện kéo dài tại đường ống dẫn dầu Keystone nối liền Canada và Mỹ của Tập đoàn TC Energy Corp có thể làm giảm nguồn cung. Cổ phiếu Dầu khí tăng giá ở PVC (+3.23%), PVD (+3.03%), PVS (+2.7%).

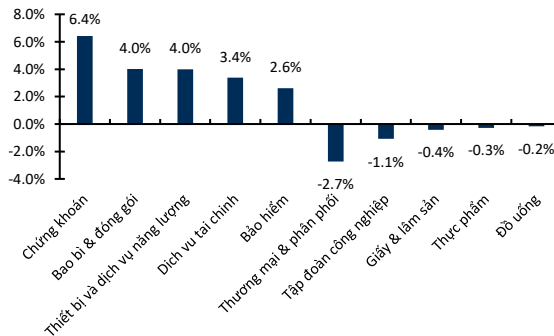
Tại Nghị quyết 156/NQ-CP ngày 06/12/2022 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2022, Chính phủ yêu cầu SBV chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên tạo động lực tăng trưởng, trong đó có các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực. Cổ phiếu Nông nghiệp tăng giá ở PAN (+1.91%), TAR (+1.56%).

## VNIndex & HNXIndex



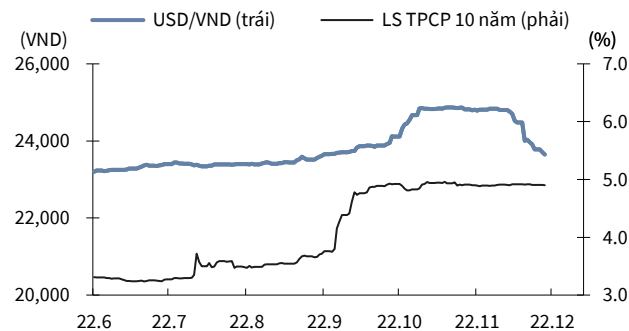
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



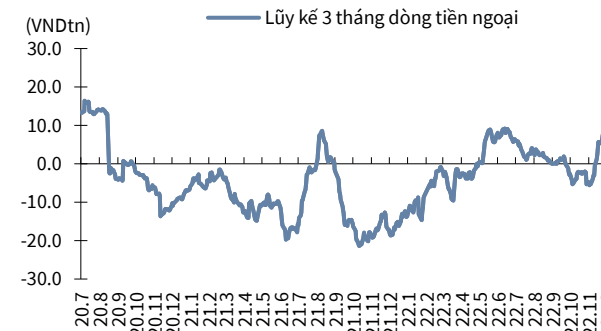
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

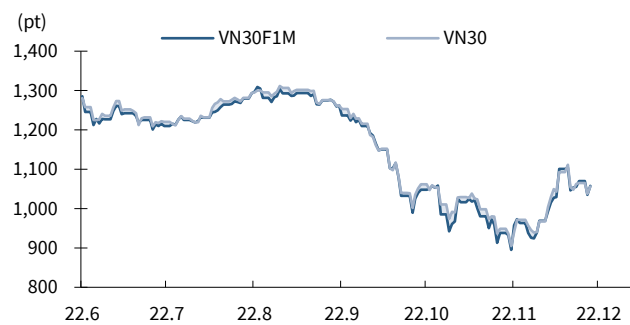
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,056.43 (+1.83%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,058.0 (+2.20%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,039.4</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,058.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,026.0</b>

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm mạnh vào cuối phiên tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở. Chênh lệch F2212 và chỉ số VN30 biến động giằng co trong phiên hôm nay quanh mức 0.2 điểm và đóng cửa ở mức -1.57 điểm. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ trong phiên hôm nay.

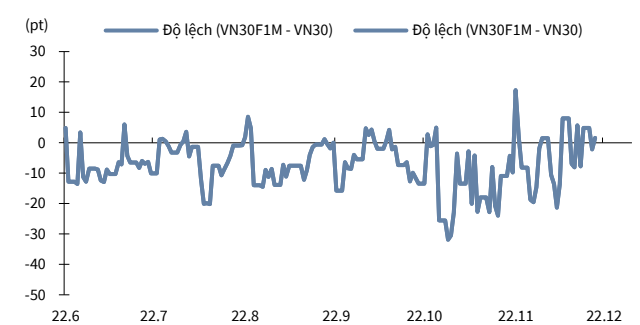
**KLGD (HĐ)**      **456,471 (+10.1%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



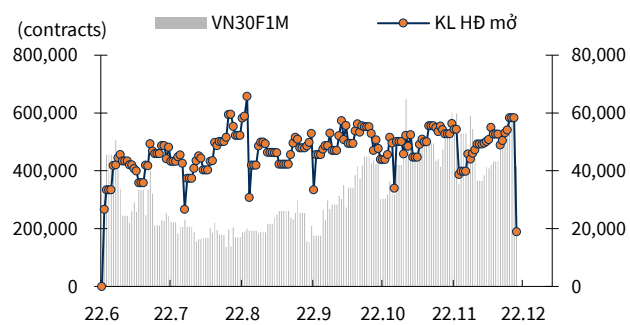
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



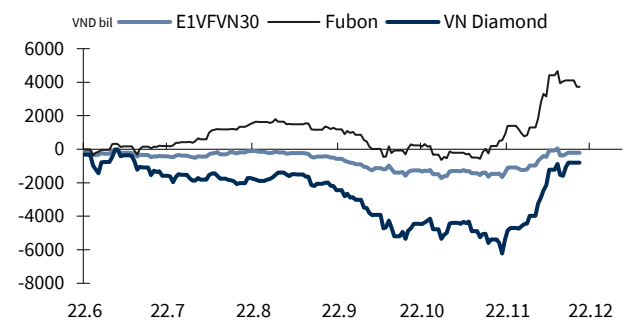
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

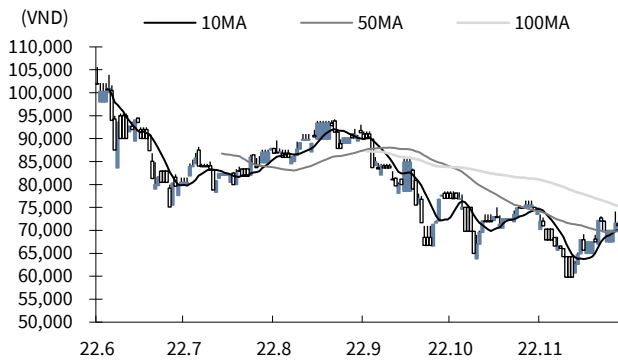
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

## Vĩnh Hoàn (VHC)

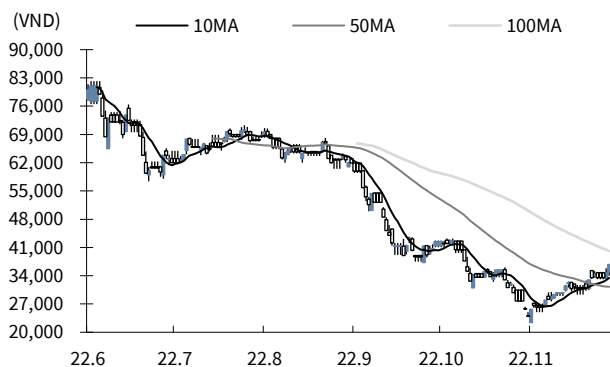


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHC giảm 0.8% xuống 71,000 VND/cp

- Kết quả kinh doanh tháng 11/2022 CTCP Vĩnh Hoàn đạt doanh thu xuất khẩu 893 tỷ đồng (-10% YoY), tháng duy nhất trong năm ghi nhận kết quả giảm sút. Trong đó, doanh thu cá tra đạt 480 tỷ đồng (-22% YoY) so với cùng kỳ. Xét theo thị trường xuất khẩu, doanh thu từ Mỹ và Trung Quốc đồng loạt đi xuống, lần lượt giảm 13% YoY và 60% YoY nhưng thị trường nội địa ghi nhận tăng trưởng 17% YoY, đóng góp 26% vào tổng doanh thu.

## CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

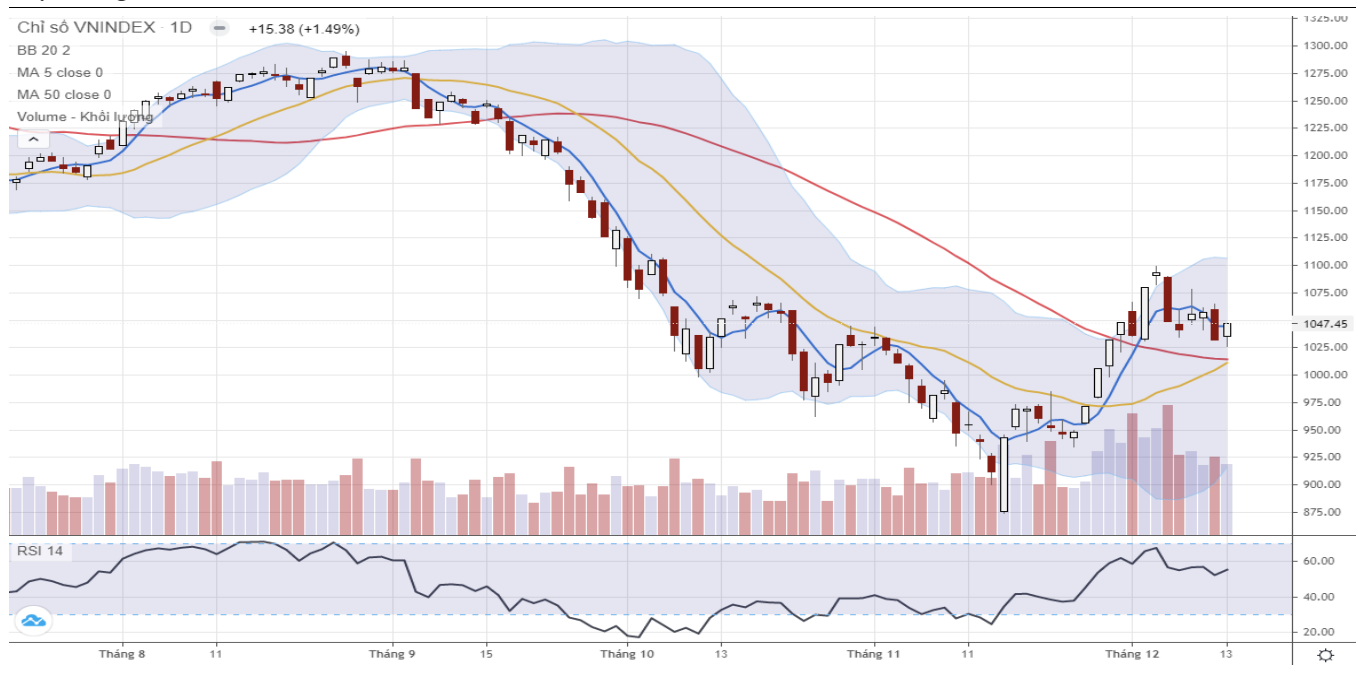
- HAH tăng 6.1% lên 36,800 VND/cp

- CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An ước tính tổng sản lượng năm 2022 vượt 1 triệu TEU, vượt 6% kế hoạch so với cùng kỳ, lợi nhuận 835 tỷ đồng (+87% YoY) và doanh thu 3,145 tỷ đồng (+61% YoY).  
- HAH lại đặt kế hoạch năm 2023 đi lùi với tổng sản lượng 973,000 TEU (-3% YoY), lợi nhuận 300 tỷ đồng (-64% YoY), doanh thu 2,631 tỷ đồng (-16% YoY).

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



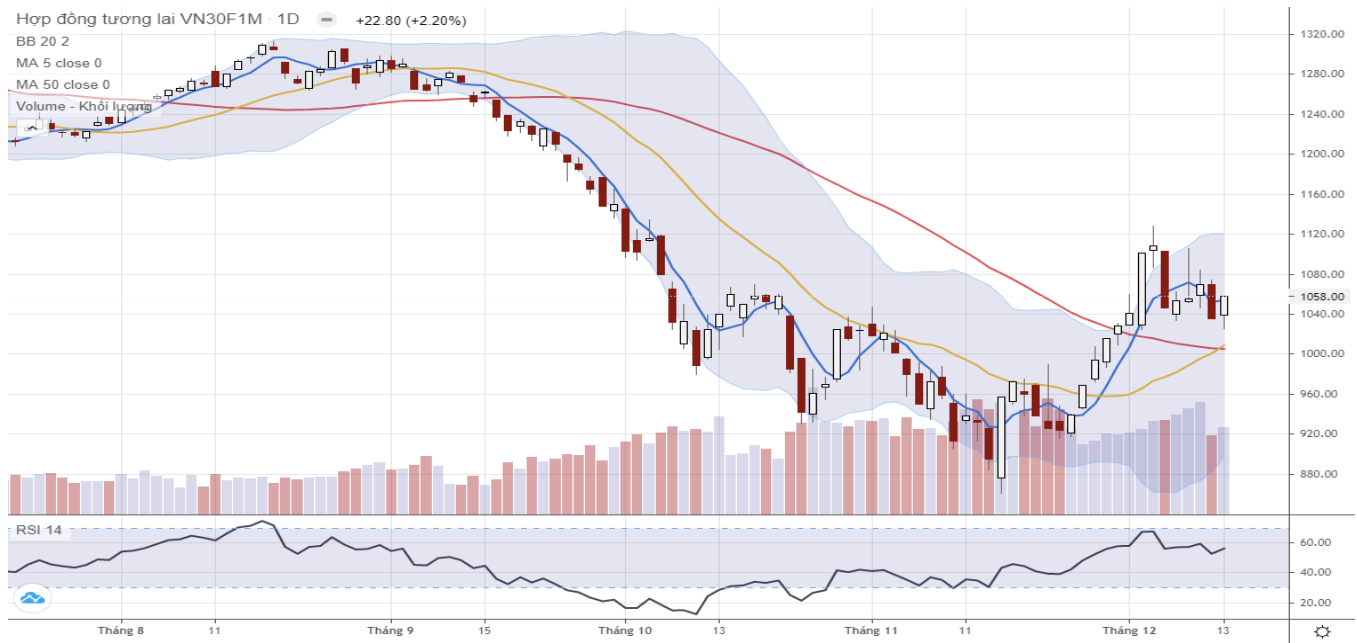
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co trong phiên với các nhịp tăng giảm đan xen trước khi bật tăng mạnh về cuối phiên.
- Lực cầu bắt đáy gia tăng quanh ngưỡng hỗ trợ gần 102x đã giúp cho chỉ số sớm hồi phục sau một phiên điều chỉnh mạnh. Mặc dù vậy, VNIndex sẽ gặp áp lực rung lắc trở lại quanh vùng kháng cự gần 1060 (+5) và rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh vẫn đang có phần chiếm ưu thế.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ kê lệnh mua giá thấp khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ sâu.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1077 - 1080

Kháng cự gần: 1065 - 1068

Hỗ trợ gần: 1033 - 1035

Hỗ trợ xa: 1023 - 1026

- F1 diễn biến giằng co trong phiên với các nhịp tăng giảm đan xen trước khi bật tăng mạnh về cuối phiên.
- Lực cầu bắt đáy gia tăng quanh ngưỡng hỗ trợ gần 102x đã giúp cho chỉ số sớm hồi phục sau một phiên điều chỉnh mạnh. Mặc dù vậy, F1 sẽ gặp áp lực rung lắc trở lại quanh vùng kháng cự gần 106x và rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh vẫn đang có phần chiếm ưu thế.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading hai chiều, SHORT tại kháng cự, LONG tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Ưu tiên mở một phần vị thế SHORT quanh các ngưỡng kháng cự nhưng đặt STOP chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

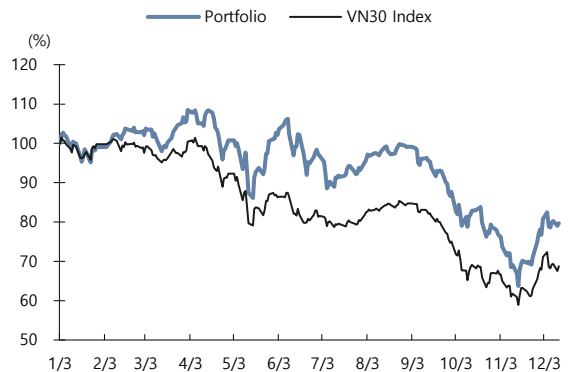
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.83%	0.84%
Tăng lũy kế (YTD)	-31.21%	-20.29%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/12/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	46,400	1.1%	20.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa DMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	14,300	1.4%	-49.8%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	112,500	0.6%	46.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	119,000	-0.8%	-38.0%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	79,000	-1.3%	167.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	77,200	0.3%	218.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	28,150	2.6%	48.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	105,600	0.6%	43.9%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,000	2.2%	70.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	22,500	1.8%	119.0%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NVL	2.3%	5.0%	158.9
VHM	5.0%	24.2%	108.9
VND	6.9%	19.1%	86.3
SSI	6.5%	40.6%	62.9
HPG	2.2%	21.2%	62.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.6%	56.0%	-256.0
FUEVFNVD	0.8%	97.3%	-67.6
VIC	-2.4%	12.9%	-42.4
PTB	0.8%	15.7%	-1.1
LPB	0.4%	5.7%	0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IDC	3.3%	0.6%	21.8
TNG	1.3%	7.1%	5.6
PVI	2.5%	59.1%	3.3
PVS	2.7%	18.3%	2.0
SHS	9.3%	5.8%	1.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
THD	-0.3%	1.2%	-1.2
CDN	9.3%	20.5%	-0.4
MBS	9.2%	0.7%	-0.3
PVL	10.0%	0.8%	-0.3
NDN	-1.5%	2.0%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Sản phẩm xây dựng	11.2%	VGC, BMP, SHI, DAG
Nước	8.8%	BWE, TDM, SII, CLW
Bao bì & đóng gói	8.8%	TDP, SVI, MCP, TPC
Khách sạn, Nhà hàng & Giải trí	7.9%	AST, VNG, DSN, DAH
Xây dựng và kỹ thuật	5.8%	DIG, HDG, VCG, PC1

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm	-5.0%	VNM, MSN, KDC, VHC
Quản lý & phát triển bất động sản	-4.5%	VHM, VIC, NVL, BCM
Tiện ích khí	-3.6%	GAS, PGD, PMG
Đồ gia dụng	-3.0%	TTF, GDT, EVE, SAV
Hàng hải	-2.4%	VSC, VOS, SKG, VTO

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Kim loại & khai thác	53.1%	HPG, HSG, NKG, KSB
Chứng khoán	37.8%	SSI, VND, HCM, VCI
Sản phẩm xây dựng	32.2%	VGC, BMP, SHI, DAG
Xây dựng và kỹ thuật	30.9%	DIG, HDG, VCG, PC1
Thiết bị điện	19.5%	GEX, SAM, CAV, RAL

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Giấy & lâm sản	-9.1%	DHC, HAP, HHP, VID
Thương mại & phân phối	-8.1%	VPG, TSC, BTT, TNA
Tiện ích khí	-7.3%	GAS, PGD, PMG
Dịch vụ tài chính	-6.4%	EVF, OGC
Đồ uống	-4.9%	SAB, BHN, SMB, SCD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	191,173 (7.9)	22.5	31.3	32.7	14.7	5.8	6.6	2.2	2.0	-2.4	-7.5	13.4	-35.2	
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	207,082 (8.5)	26.6	7.1	6.1	35.9	22.4	21.4	1.5	1.3	5.0	-3.6	20.0	-35.4	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	68,901 (2.8)	17.8	25.4	17.6	-7.6	7.8	10.6	2.0	1.8	3.5	-4.6	10.7	-7.0	
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	748,655 (30.7)	31.3	6.1	4.5	6.7	10.8	13.1	0.6	0.4	2.2	-	-	56.5	-80.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	98,592 (4.0)	11.6	16.9	14.9	13.7	11.1	11.4	1.7	1.5	-0.2	-5.6	38.1	-39.8	
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	225,833 (9.3)	13.9	10.3	11.8	-	8.3	6.4	0.7	0.6	6.7	1.4	44.5	-59.3	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	121,994 (5.0)	6.3	13.5	11.7	11.7	21.1	19.0	2.7	2.3	1.0	-2.3	3.6	-0.8	
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	74,461 (3.0)	12.7	12.4	9.6	-5.3	18.1	18.8	2.0	1.6	1.6	-1.0	7.5	4.3	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	204,907 (8.4)	0.0	4.8	4.7	14.3	20.9	17.5	0.9	0.8	5.9	6.5	26.3	-42.4	
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	208,348 (8.5)	1.4	9.0	7.8	50.3	16.2	17.6	1.3	1.2	2.6	4.3	19.3	-17.0	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	334,761 (13.7)	0.0	6.0	6.7	18.8	21.3	16.1	1.1	1.0	2.7	1.2	4.9	-28.4	
	MBB	MILITARY COMMERC	16,173	73,327 (3,187)	245,676 (10.0)	0.0	4.6	4.0	14.6	24.7	22.9	1.0	0.8	1.7	1.7	12.5	-25.3	
	HDB	HDBANK	16,320	40,641 (1,766)	44,839 (1.8)	4.2	5.2	4.8	23.3	23.4	20.5	1.1	0.9	1.5	0.3	11.1	-33.3	
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	550,527 (22.6)	14.0	-	-	26.5	13.5	16.6	1.1	0.9	5.9	8.7	44.6	-28.4	
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	191,565 (7.9)	0.0	7.2	6.8	37.4	20.5	18.1	1.2	1.0	0.4	6.5	15.6	-44.0	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	125,681 (5.1)	0.2	-	-	27.3	17.7	14.6	-	-	6.9	24.4	5.6	-24.3		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	43,200 (1.8)	21.0	-	-	15.8	-	-	-	-	2.9	4.0	1.8	-10.9	
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	5,813 (0.2)	14.2	-	-	9.1	-	-	-	-	2.6	1.2	19.7	-50.6	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	479,074 (19.6)	55.4	-	-	-3.2	-	-	-	-	6.5	4.3	44.7	-58.1	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,154	9,108 (396)	212,426 (8.7)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	6.9	5.6	29.7	-52.8	
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	172,491 (7.1)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	7.0	2.3	26.3	-51.0	
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	437,936 (18.0)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	6.9	8.0	57.7	-53.6	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	185,094 (7.6)	42.1	19.4	17.2	4.0	26.5	29.7	4.8	4.7	-0.6	-5.5	-0.5	-9.7	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	40,874 (1.7)	36.9	22.0	19.8	7.3	23.5	22.8	4.7	4.2	-0.2	-0.3	-5.2	17.9	
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	118,435 (4.8)	16.5	34.1	24.8	-51.9	11.1	14.4	3.6	3.1	0.0	-4.9	12.1	-31.9	
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	31,438 (1.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-8.0	15.8	-62.3	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	45,926 (1.9)	11.0	-	-	-88.5	-	-	-	-	0.5	5.7	10.6	-12.7	
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	28,137 (1.1)	10.8	15.7	16.2	-57.0	13.7	13.2	2.1	2.0	0.5	-1.4	7.9	1.1	
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	79,374 (3.3)	38.4	4.3	21.4	65.7	16.0	3.0	0.6	0.7	4.3	1.4	16.1	-69.0	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	#N/A (#N/A)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-	-	-	-	
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	233,241 (9.6)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	1.9	2.6	38.3	-60.9	
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	16,837 (0.7)	3.6	-	17.5	-52.4	-0.8	2.0	0.4	-	-0.1	16.7	34.9	-64.2	
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	30,920 (1.3)	0.0	10.9	11.1	-4.5	17.0	15.4	1.8	1.6	-1.3	1.3	14.2	31.5	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	43,074 (1.8)	46.1	14.1	14.6	-17.5	25.1	21.8	3.4	3.1	0.6	-3.6	-7.3	9.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	20,308 (0.8)	31.4	9.6	8.4	-10.5	19.8	19.9	-	-	0.9	4.9	20.9	5.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	1,311 (0.1)	34.1	14.8	7.5	-5.1	6.2	11.7	-	-	-0.4	-0.4	9.0	-44.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	734,333 (30.0)	18.0	11.7	9.9	21.9	10.6	12.0	1.1	1.0	2.2	2.2	54.5	-46.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	88,424 (3.6)	36.5	3.6	5.4	-0.5	38.3	23.7	1.3	1.1	1.2	2.8	9.3	-13.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	113,766 (4.7)	46.5	4.0	6.6	-4.5	45.7	22.8	1.6	1.4	0.9	-2.8	2.5	-20.4
	HSG	HOA SEN GROUP	18,864	11,063 (481)	159,202 (6.5)	38.9	9.6	6.3	67.9	7.0	10.0	0.6	0.6	5.4	3.7	56.8	-59.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	25,747 (1.1)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	-1.2	-1.3	15.4	-62.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	33,562 (1.4)	4.6	65.9	14.2	-51.0	4.9	10.5	1.6	1.6	1.0	4.0	15.4	-41.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	118,139 (4.8)	39.9	-	22.1	-11.9	-1.2	1.9	0.7	0.7	3.0	3.0	15.6	-24.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	38,067 (1.6)	35.9	8.5	8.1	2.2	14.7	14.5	1.2	1.0	5.1	7.3	22.8	-14.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	164,758 (6.7)	0.0	14.4	11.9	14.4	21.3	22.6	2.9	2.5	1.1	4.6	7.9	-31.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	27,534 (1.1)	0.0	15.7	13.6	2.4	24.8	22.1	3.1	2.6	0.6	1.3	15.7	16.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	2,330 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-4.7	48.5	-56.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	90,146 (3.7)	30.3	20.0	17.4	-75.2	24.7	23.1	4.4	3.6	1.4	9.0	8.7	12.3
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	34,378 (1.4)	34.6	7.3	8.5	41.2	28.7	22.5	1.9	1.8	1.1	5.5	21.1	-35.5
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,080 (0.0)	45.4	12.0	11.3	10.7	22.0	21.1	2.6	2.4	-0.2	-0.1	4.3	-24.9
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	102,683 (4.2)	0.0	15.6	13.5	15.5	27.3	27.8	3.8	3.3	0.3	1.6	6.0	-0.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc Khối Phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu – Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp  
hieudd@kbsec.com.vn

### Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Chuyên viên cao cấp  
tungna@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy – Chuyên viên phân tích  
huynd1@kbsec.com.vn

### Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên cao cấp  
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích  
thuann@kbsec.com.vn

### Dầu khí & Tiện ích

Tiêu Phan Thanh Quang – Chuyên viên phân tích  
quangtpt@kbsec.com.vn

### Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích  
anhntn@kbsec.com.vn

### Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích  
linhpp@kbsec.com.vn

Khối Phân tích  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư  
anhtd@kbsec.com.vn

### Vĩ mô & Ngân hàng

Lê Hạnh Quyên – Chuyên viên phân tích  
quyenlh@kbsec.com.vn

### Chiến lược đầu tư, Hóa chất

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích  
congth@kbsec.com.vn

### Chiến lược đầu tư, Thủy sản & Dệt may

Trần Thị Phương Anh – Chuyên viên phân tích  
anhhttp@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

## LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.